

Bài 1
GIỚI THIỆU
Phương pháp và thiết kế nghiên cứu



Vũ Thành Tụ Anh
Trưởng Chính sách công và Quản lý Fulbright

Nội dung trình bày



- ❧ Giới thiệu khái quát về môn học
- ❧ Nghiên cứu khoa học – định tính và định lượng
- ❧ Bốn thành tố của thiết kế nghiên cứu
- ❧ Bốn chủ đề xuyên suốt của Phương pháp Nghiên cứu

Mục tiêu và nội dung của môn học



- ❧ Giúp học viên làm luận văn thạc sỹ:
 - ❧ *Nghiên cứu* chính sách (policy research)
 - ❧ *Phân tích* chính sách (policy analysis)
- ❧ **Phần 1:** Thiết kế nghiên cứu và lựa chọn phương pháp *nghiên cứu chính sách*
- ❧ **Phần 2:** Quy trình thực hiện một bài *phân tích chính sách*

Nghiên cứu khoa học



- ❧ **Mục đích là suy luận.** Từ chưa biết đến hiểu-biết
 - ❧ Suy luận *mô tả* (descriptive inference)
 - ❧ Suy luận *nhân quả* (causal inference)
- ❧ **Quy trình công khai.** Phương pháp/công cụ công khai, chuẩn hóa, và minh bạch mà người khác có thể kiểm chứng độ tin cậy
- ❧ **Kết luận không chắc chắn.** Đi đến những kết luận chắc chắn từ những dữ liệu bất định là bất khả thi
- ❧ **Tính khoa học nằm ở phương pháp và quy tắc suy luận,** chứ không nằm ở đề tài.

Nghiên cứu định tính và định lượng



- ❧ **Nghiên cứu định lượng** sử dụng **con số** và các phương pháp **thống kê** [tổng quát hóa-hệ thống-định lượng]
 - ❧ Đo lường có tính định lượng
 - ❧ Khái quát hóa từ một tập hợp các trường hợp cụ thể (mẫu)
 - ❧ Kiểm định các giả thuyết nhân quả
 - ❧ Thường dễ dàng lặp lại.

- ❧ **Nghiên cứu định tính** sử dụng **bằng chứng, lý thuyết, và lập luận** logic [biện luận-nhân sinh-định tính]
 - ❧ Không lệ thuộc các đại lượng đo lường bằng số
 - ❧ Thường tập trung vào một (số ít) trường hợp (ví dụ như phỏng vấn sâu hay phân tích chi tiết tư liệu lịch sử)
 - ❧ Giải thích khái quát/toàn diện một sự kiện [qua đó kiểm định giả thuyết nhân quả]
 - ❧ Thường không dễ lặp lại.

Bốn thành tố của Thiết kế nghiên cứu



- ❧ **Thiết kế nghiên cứu:** Cách *đặt câu hỏi* và *thực hiện nghiên cứu* để đưa ra những *suy luận mô tả/nhân quả* có sự tin cậy (reliability), đúng đắn (validity), chắc chắn (certainty) và trung thực (honesty).
- ❧ **Bốn thành tố của thiết kế nghiên cứu:**
 - ❧ “Puzzle” và câu hỏi nghiên cứu
 - ❧ Lý thuyết
 - ❧ Dữ liệu
 - ❧ Sử dụng dữ liệu (kiểm định giả thuyết, đánh giá lý thuyết v.v.)

Ví dụ minh họa

“Minh oan cho Trương Vĩnh Ký”

❧ “Puzzle” và câu hỏi nghiên cứu:

- ❧ Có một sự đồng thuận cho rằng Petrus Ký đã tự bào chữa cho sự hợp tác với Pháp bằng câu “*sic vos non vobis*” thường được dịch là “ở với họ mà không theo họ”. Nhưng sự thật có phải vậy không?
- ❧ “*sic vos non vobis*” đúng nghĩa là gì?
- ❧ “*sic vos non vobis*” có được Trương Vĩnh Ký dùng như lời tự bào chữa?
- ❧ Lý do tại sao có câu dịch “Ở với họ mà không theo họ”?

❧ Lý thuyết

- ❧ Ngôn ngữ học
- ❧ Văn bản học

Ví dụ minh họa

“Minh oan cho Trương Vĩnh Ký”

❧ Dữ liệu

- ❧ *Thư tịch cổ*: Thơ của thi hào Virgil (La Mã, khoảng năm 41 B.C.) ca ngợi hoàng đế Caesar Augustus
- ❧ *Tu từ học và nghĩa bóng* của “*Sic Vos Non Vobis*”
- ❧ *Lần lại lịch sử* để tìm kiếm nguyên nhân có cách dịch phổ biến “ở với họ nhưng không theo họ” [Đặng Thúc Liên, Lê Thanh | Khổng Xuân Thu → Nguyễn Văn Trung → Phan Huy Lê, Nguyễn Đình Đầu v.v.]
- ❧ *Lần lại lịch sử* để tìm kiếm thời gian và hoàn cảnh chính xác trong đó Petrus Ký đã dùng câu “*sic vos non vobis*”: Chỉ thấy một lần duy nhất trong lá thư Petrus Ký gửi cho Alexis Chavanne tháng 10 năm 1887
- ❧ *Lần lại các tài liệu gốc* (thư từ của Petrus Ký gửi bạn thân)

Ví dụ minh họa

“Minh oan cho Trương Vĩnh Ký”

☞ Sử dụng dữ liệu

- ☞ Cách dịch chính xác hơn: “*sic vos non vobis*” = “**như vậy ... các anh (chị) không phải cho mình**” (so you ... not for yourselves)
- ☞ Cách dịch chính xác câu Petrus Ký gửi cho Alexis Chavanne “... *Unum et unicum quaero, esse scilicet posse utilem, quamvis dicendum sit: Sic vos non vobis ... Haec est mea sors et consolation*” = “**Điều duy nhất mà tôi theo đuổi là làm sao thành có ích, tuy phải nói thêm rằng: (ích lợi đó) không phải cho tôi. Đó là số phận và là niềm an ủi của tôi**”

Ví dụ minh họa

“Minh oan cho Trương Vĩnh Ký”

☞ Sử dụng dữ liệu (tiếp)

- ☞ Để kiểm chứng câu dịch của Khổng Xuân Thu không đúng với ý của Petrus Ký, tác giả lần lại tài liệu gốc là những lá thư bằng tiếng Latin của Petrus Ký gửi cho hai bạn hữu Alexis Chavanne và Albert Kampfen
- ☞ Để kiểm định sự nhất quán trong quan điểm của Petrus Ký, tác giả lần lại các thư từ khác của Petrus Ký không trực tiếp liên quan đến câu “*sic vos non vobis*” (ví dụ như để thể hiện sự không đồng tình với lời khuyên “*Tổ quốc và nhất là nhân loại phải đi trước tất cả*” của Chavanne, Petrus Ký viết “*Thật tình thì ta phải sống theo cuộc đời đã định; ta chỉ có thể có ích cho chính chúng ta, cho những người tương tự, cho vạn vật trong thiên nhiên; và như vậy ta mới hoàn thành được trách nhiệm đầu tiên của cuộc đời.*”)

Ví dụ minh họa

“Minh oan cho Trương Vĩnh Ký”

☞ Sử dụng dữ liệu để kiểm định “giả thuyết” (tiếp)

☞ Lý do tại sao có câu dịch “Ở với họ mà không theo họ” – **Giả thuyết** về “mặc cảm Tôn Thọ Tường”: Tôn Thọ Tường đã tự bào chữa cho việc theo Pháp của mình với các bạn sĩ phu ngày xưa mà nay ở phía đối nghịch:

(1) Thân gái phải theo chồng, ông vì việc làm phải trung thành với chủ Pháp;

(2) Vì hoàn cảnh gia đình, ông phải theo Pháp, nhưng hứa sẽ không giúp ích gì cho Pháp.

Ví dụ minh họa

“Minh oan cho Trương Vĩnh Ký”

- ❧ **Sử dụng dữ liệu để đánh giá hậu quả của câu dịch “Ở với họ mà không theo họ”**
 - ❧ Biến Petrus Ký thành người có mặc cảm phạm tội phải tự bào chữa
 - ❧ Biến Petrus Ký thành “Quan Vân Trường” hay chế biến lịch sử
 - ❧ Biến Petrus Ký thành một người tự mâu thuẫn
- ❧ **Sử dụng dữ liệu để thực sự hiểu về tư tưởng của một nhân vật lịch sử**
 - ❧ Phương châm cuộc đời của Petrus Ký không có “Họ” mà chỉ có xã hội và con người với vai trò trong xã hội
 - ❧ Đối chiếu phương châm “làm tròn vai trò trong xã hội” với việc làm thực tế của Petrus Ký.

Vấn đề nghiên cứu



- ❧ Tìm vấn đề nghiên cứu ở đâu hay chọn đề tài phân tích chính sách như thế nào?
- ❧ Đề tài luận văn hay thường xuất phát từ những trở trở và tâm huyết có tính cá nhân
- ❧ Một cách lý tưởng, nghiên cứu KHXH cần thỏa mãn hai tiêu chí.
 - ❧ *Vấn đề “quan trọng”* (đích đáng)
 - ❧ *Có đóng góp mới* (giá trị)

Làm thế nào để có “đóng góp”?



- ❧ Xác nhận hay bác bỏ một giả thuyết quan trọng mà chưa ai hoàn tất một nghiên cứu hệ thống
- ❧ Bác bỏ hay đưa ra một giả thuyết thay thế đối với một giả thuyết đã được chấp nhận phổ biến:
 - ❧ Petrus Trương Vĩnh Ký: “*sic vos non vobis*” “ở với họ mà không theo họ” sv. “*không phải cho tôi*”
- ❧ Trình bày bằng chứng sâu xa hơn cho một cuộc tranh luận
- ❧ Làm sáng tỏ hay đánh giá những giả định mà chưa được chất vấn trong kho tư liệu nghiên cứu
- ❧ Phát hiện một đề tài quan trọng đã bị bỏ qua, và thực hiện nghiên cứu có tính hệ thống cho lĩnh vực đó
- ❧ Sử dụng lý thuyết hay bằng chứng được thiết kế cho một mục đích nào đó cho một lĩnh vực khác

Cải thiện lý thuyết



- ❧ Hãy chọn những *lý thuyết có thể sai* (falsifiable): Bằng chứng nào sẽ thuyết phục rằng chúng ta sai?
- ❧ Để đảm bảo một lý thuyết có thể sai, hãy chọn một lý thuyết có khả năng tạo ra càng nhiều *biểu hiện có thể quan sát* càng tốt.
- ❧ Khi thiết kế lý thuyết, *càng cụ thể càng tốt*.

Cải thiện chất lượng dữ liệu



- ❧ Dữ liệu là những thông tin về thế giới - định tính hoặc định lượng - được thu thập một cách hệ thống
- ❧ Ghi chép và tường thuật quá trình tạo ra dữ liệu.
- ❧ Để đánh giá lý thuyết tốt hơn, hãy thu thập dữ liệu về càng nhiều biểu hiện có thể quan sát càng tốt.
- ❧ Tối đa hóa độ đúng đắn (validity) của các đại lượng đo lường.
- ❧ Đảm bảo các phương pháp thu thập dữ liệu là đáng tin cậy
- ❧ Một cách lý tưởng, mọi dữ liệu và phân tích nên có khả năng lặp lại

Cải thiện sử dụng dữ liệu hiện có



- ❧ Bất kỳ khi nào có thể, ta nên sử dụng dữ liệu để đưa ra những suy luận '*không thiên lệch*', nghĩa là sẽ đúng trên phương diện bình quân
 - ❧ Nên trù liệu vấn đề trước khi bắt đầu thu thập dữ liệu
- ❧ Cố gắng *tăng* '*hiệu suất*' thống kê: Tối đa hóa giá trị thông tin sử dụng để đưa ra các suy luận mô tả hay suy luận nhân quả

Các chủ đề xuyên suốt



- ❧ *Sử dụng các biểu hiện có thể quan sát để kết nối lý thuyết với dữ liệu (và ngược lại):* Các biểu hiện có thể quan sát của lý thuyết giúp *định hướng* quá trình thu thập dữ liệu và giúp *phân biệt* những dữ kiện phù hợp và không phù hợp
- ❧ *Tối đa hóa đòn bẩy:* Giải thích càng nhiều càng tốt bằng cách sử dụng càng ít dữ liệu càng tốt
- ❧ *Tường thuật về tính bất định*
- ❧ *Tư duy như một nhà khoa học xã hội:* Tinh thần hoài nghi và những giả thuyết cạnh tranh